

INTAKE FORM  
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

PRISONER'S NAME (TÊN) : Ha Tuong EAT  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 28 1940  
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : X  
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : Group 4-K1 Gia Trung Camp, Kontum  
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :  
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION : nhà tù  
CAMP (TRẠI TỬ )

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Deputy Director Planning, MO Info.

EDUCATION IN U.S. :  
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Civil service

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :  
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : X IV Number (số hồ sơ) : 057490 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :  
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 26/62 Nguyễn Bình Khỏe  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Hochiminh

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : 26  
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : sister-in-law

NAME AND SIGNATURE : Nguyễn Ngọc Minh  
ADDRESS OF INFORMANT  
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn này) Coryus christie, Tx 78412

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): \_\_\_\_\_  
 (Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

ADDITIONAL INFORMATION:

CURRENT POW

HÀ TUÔNG CÁT

DOB 28 - 12 - 1940

Giám Đốc Công Tác

Bộ Thông Tin Chiêu Hồi

bị bắt ngày 2-4-1976

Đang bị giam tại trại cải tạo

Đội 1, phân trại K3, trại Gia Trung  
tỉnh Gia Rai, Kontum

Nguyễn Trọng Kha

Lynnwood, WA 98036

vó card, thư hỏi

10/20/84

Kết

4/c bổ túc hồ sơ

Prisoner's name (last) HA (middle) Tuông (first) Cat

Date place of birth : 12/28/1940 , Viet-Nam.

Sex : male ☒ female

Marital status : Single ☒ married ☒

Address in Vietnam : 26/62 Nguyễn Bình Khiêm  
Hố Chí Minh City, South Viet-Nam.

Political prisoner : (yes) ☒ From 1976 to current date (still in re-education camp)

Place of re-education camp : Group 4/KI Gia-Trung Camp, Kontum.

Profession Teacher

Education in U.S.

VN. Army rank :

V.N. government position : Deputy Director in charge of Planning at the Ministry of Information and Open-Arms (Minister: Hoang Duc Nha)  
Application for ODF. yes ☒ no ☒

IV. number : 057490

Number of dependents accompanying : (suite next page)

Mẹ : Cụ Hà Văn Tôn , như danh Nguyễn Thị Luân  
Vợ : Nguyễn Thị Kim-Dung  
Con: Hà Tuông Trương Hạnh  
" Hà Tuông Kim-Chi  
" Hà Tuông Lan-Chi

Mailing address in VN. : 26/62 Nguyễn Bình Khiêm  
Hố Chí Minh City, South Viet-Nam

Name address of sponsor or relatives : Nguyễn Ngọc Minh

U.S. Citizen yes

78412, USA.

Relationship with prisoner : sister-in-law

Name and signature : Nguyễn Ngọc Minh

address of informant Corpus Christi, Texas, 78412

Date : 11/02/1984

*M. Nguyen*

INTAKE FORM  
(mẫu đơn về lý lịch)

# IV 057490

ODP  
Cm  
mẫu D

Prisoner's name : HÃ TUÔNG CÁT  
Last first

Date, place of birth : December 28, 1940, Cao Bằng, Việt Nam

Sex : male ~~Female~~

Marital status : ~~Single~~ Married

Address in V.N. 26/62 Nguyễn Bình-Khiêm, Saigon 4, Việt Nam

Political prisoner : yes From 1976 to now

Place of Re-education : Trại Gia Trung, 4 group 4, Kontum, South Vietnam

Profession : Teacher.

Education in U.S.:

V.N. army : rank

V.N. government : position Chief manager of CPS (under USAID) date : 1965

Application for O.D.I.: yes IV.number 057490 No:

Mailing address in V.N. 26/62 Nguyễn Bình-Khiêm, Saigon 4, Việt Nam

Name of dependents accompanying :

| Name                | Date of birth  | relationship      |
|---------------------|----------------|-------------------|
| NGUYỄN-THỊ-KIM-DUNG | May 1, 1941    | his wife          |
| NGUYỄN-THỊ-LUÂN     | 1912           | his mother in law |
| HÃ-TUÔNG-HẠNH       | Jun. 10, 1966  | his son           |
| HÃ-TUÔNG-KIM-CHI    | Nov. 15, 1967  | his daughter      |
| HÃ-TUÔNG-LAN-CHI    | Sept. 14, 1969 | his daughter      |

Name address of sponsor/relative NGUYỄN-NGỌC-MINH,  
Corpus Christ T.X. 78412 USA.

U.S. citizen : yes no

Relationship with prisoner : Friend

Name and signature : NGUYỄN KHA,

Address of informant :

Date : December 20, 1984

  
KHAN NGUYEN

Mừng Chúa Giáng Sinh

27-11-1984

Kính thưa Anh Chi.

24/12/84

Đạo này Anh Chi và gia đình vẫn biết an lành khỏe<sup>2</sup> cả chứ à? Đã lâu lắm em không viết thư thăm Anh Chi, mừng Anh Chi hết lễ cho em, vì em bận quá Anh Chi à, lại thêm cả buồn phiền nhiều chuyện nên đầu óc liên miên! Phải em vẫn ở chức cũ, mỗi năm em chỉ đi thăm được một lần vào dịp nghỉ hè vì em không có thời giờ mà tại chức lại eo hẹp, phải cố gắng làm một lo để được một chuyến đi thăm. Em vẫn đi dạy học, ngoài giờ dạy ở trường em còn đi dạy thêm ở các tư gia, rồi tới về nhà lại nhận máy may thêu, việc rong quá bừa bộn, em làm ngày làm đêm mãi vẫn không đủ sống, vì nấp gạo, gạo thiếu quá, bố mẹ anh Cát thì chỉ có niềm an ủi là con duy nhất, em lại bị bại liệt không đi lại được thường được. Phải em vẫn chưa biết anh anh chi à, anh chỉ làm ở nhà học lại Bác Sĩ học em có được gì nữa hình như như em nhớ. Hồ sơ của em cho anh Minh báo lại đã lên huyện rồi. Hồ sơ này rồi anh Minh có giấy xuất cảnh anh à. Có người báo vì chưa có LOI (Letter of Introduction). Có người lại báo vì cái giấy. Con trai lớn nhất của em năm nay 18 tuổi, cháu bị bệnh "Chorioretinitis" (chorioretinitis) do đó mắt phải cháu không nhìn thấy gì, em đã chạy chữa các Bác Sĩ nơi đây không được, hiện cháu đã được đưa sang Viện Dục Y Khoa đang ở ở chỗ phải đi một ngoại để chữa bệnh từ năm 1982, em đã làm đơn xin cấp set thuốc làm mắt vẫn chưa có kết quả, buồn phiền vì bệnh cháu, bệnh con, lại luôn luôn vất vả vì việc nhà, nhiều lúc em chán đời, nhiều lúc em muốn phát điên lên. Hồ sơ thì cứ im lìm.

Chị Minh đã loan cho em giấy I.71. nhưng

chưa tìm được giấy L.O.I. Mẹ hãy hỏi ở Nguyễn  
Trãi lại có không, bao phải có L.O.I. mới ăn  
tiền cấp xuất cảnh. Em không biết cái thư  
xin L.O.I. như thế nào, Anh chị giao thiệp rộng  
lại biết rằng nó thế nào rồi, Anh chị có  
thể xin dùm em giấy L.O.I. được không? Em  
rất mong cây nước Anh chị, Anh chị có thể  
dùm cho anh em nhé! Em chờ. Ông Anh chị  
rất nhiều! Số IV của em là 057490.

Có tin gì với Anh chị báo cho em biết với nhé!

Còn Hoa em xin hỏi chú Anh chị và cả gia  
đình luôn luôn an lành và hạnh phúc.

Em cảm ơn Anh chị nhiều.

Đã chị Việt Nam, Saigon

26/62 Nguyễn Bình Khim

Saigon 1  
Việt Nam

Kính thư.

ĐC

Kính Dưng

Mừng Chúa Giáng Sinh

27. 11. 1984

24/12/84

Kính thưa Anh Chị

Đạo nay Anh Chị và gia đình vẫn bình an mạnh khỏe<sup>2</sup> cả chứ à? Đã lâu lắm em không viết thư thăm Anh Chị, mong Anh Chị thư hồi cho em, vì em bận quá Anh Chị à, lại thêm cả buồn phiền nhiều chuyện nên đâu còn tâm sức nữa! Như em vẫn ở chức cũ, mỗi năm em chỉ đi thăm bố mẹ một lần vào dịp nghỉ hè vì em không có thời giờ mà tại chính là eo hẹp, phải cố gắng làm một lo để đi một chuyến đi thăm! Em vẫn đi dạy học, ngoài giờ dạy ở trường em còn đi dạy thêm ở các tư gia, rồi tới về nhà lại nhận máy khâu, việc rộng quá biết bao nhiêu, em làm ngày làm đêm mà vẫn không đủ sống, vì sống gần gũi gia đình quá, bà cụ anh Cat thì chị có niềm vui ấy là con duy nhất, cụ lại bị bại liệt không đi lại bình thường được. Như em vẫn chưa biết đến anh chị à, anh chị làm ở nơi nào? Anh chị có được gì chưa biết cho như em nữa!

Hồ sơ của em do chị gửi báo<sup>2</sup> lâu đã lên quyền Trai, không nơi nào chưa có giấy xuất cảnh anh chị! Có người báo<sup>2</sup> vì chưa có LOI (Letter of Introduction), Có người lại báo<sup>2</sup> vì rất chậm! Con trai lớn nhất mà em năm nay 18 tuổi, cháu bị bệnh "Chưa lành huyết quản" (chorio-retinitis) do đó mắt phải cháu không nhìn thấy gì, em đã chạy chữa các bác sĩ mà không được, hiện cháu cháu đã được đưa sang Trung tâm y khoa ở Mỹ để phẫu thuật mắt ngoài để cháu được bình thường năm 1982, em đã làm đơn xin xin xét miễn quân qua vẫn chưa có kết quả, buồn phiền vì bệnh cháu, biết con, lại luôn luôn vất vả vì việc nhà, nhiều lúc em chán đời, nhiều lúc em muốn phát điên lên! Hồ sơ thì cứ xin lên!

chứa âm dưới giấy L.O.I. Mui bây giờ ở Nguyễn  
Tân Lai có hướng báo phải có L.O.I. mới cần  
tiền cấp xuất cảnh. Em không biết các anh  
xin L.O.I. như thế nào, anh chị giao thiệp rộng  
lại biết chắc về việc giấy tờ, anh chị có  
thể xin giúp em giấy L.O.I. được không? Em  
rất trông cậy vào anh chị, anh chị có lo  
giúp cho em nhé! Em chờ ở nhà anh chị  
rất nhiều! Số I.V của em là 057490.

Có tin gì với anh chị báo cho em biết nhé!

Còn thư em xin gửi anh chị và cả gia  
đình luôn luôn an lành và hạnh phúc.  
Em cảm ơn anh chị nhiều.

Đã chỉ Việt Nam, Saigon

26/62 Nguyễn Bình Khiêm

Saigon 1

Việt Nam

Kính thư

ĐC

Kính thư

KHA NGUYEN

Redmond, WA 98052



Hội Граđinh TNCVN

P.O. Box. 5435

Arlington, VA. 22205

USA.

HÀ TƯỜNG CÁT  
IV 057490

Oct 20, 1984

U.S.  
I V # 057 490  
(out np<sup>2</sup> T. Klee)

1130

HD: 1330 HN  
2.722

H: 12.3.90

BO NOI VU  
CUC QUAN LY XNC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 551 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Hà tướng Cát

Hiện ở : 26/62 Nguyễn Bình Khâm, Quận 1, TP. HCM.

1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

7109  
7111  
7113  
7115  
7117

90 DC1 ( gửi Kem TACO)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số HCC chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

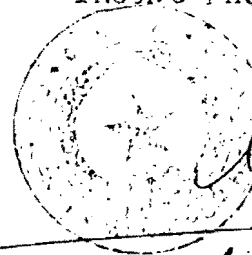
Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 /1990

( TRƯỞNG PHONG X.N.C

IV: 057490

VEWL # : 025085



Nguyễn Phương

Ghi chú : Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách . H02

Corpus Christi ngày 4-5-1990  
Kg. Bà Khúc Minh Thọ,  
Chú-Tịch Hộ-Tư-Nhân Chính Trị VN.

Thưa Bà,  
Tôi là Nguyễn Ngọc Minh, chú  
vợ Tha-Tướng Cát và bảo lãnh gia  
đình Cát, cựu tù nhân chính trị V.N.  
đi sang Mỹ đoàn tụ theo chương trình  
ODP. ( IV # 057490 ).

Nay gia đình Cát đã được cấp  
hồ chiếu đi xuất cảnh sang Mỹ  
(Đã sao đính kèm).

Về phía chính quyền Mỹ, gia đình  
Cát đã có đủ hồ sơ và đã được  
chấp nhận nhập cảnh từ đầu năm  
1985.

Vậy tôi tha thiết yêu cầu Bà  
can thiệp cho gia đình Cát sớm  
được phỏng vấn.

Thành thực cảm ơn Bà.

Minh

Đ.T. 784712

Ng. N. Minh

c.c. TX. 78412



Kia Ba Khuc MINH THO  
Hoi Tu-Nhan Chinh Tri VN.

P.O. Box 5435

Arlington, Va. 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 057490  
VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA TUONG CAT  
Last Middle First

Current Address: 26/62 Nguyễn Bình Khiêm Q.1 TP HCM.

Date of Birth: \_\_\_\_\_ Place of Birth: \_\_\_\_\_

Previous Occupation (before 1975) \_\_\_\_\_  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From \_\_\_\_\_ To \_\_\_\_\_  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thảo  
Chủ tịch Hội Gra Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em từ nhân, trong đó chỉ có một gra đình (số 8) chỉ Lương Thị Hằng, là nhân viên làm cho USIS 'Cần Thơ'. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu này xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 từ nhân và 40.000 thân nhân của từ nhân đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào thg 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp 10Z. do ODP. Có người đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội từ VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì Hội này cũng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, để chuyển đạt hồ sơ của họ, những chi phí tem thư, photocopy... đã thấy nan giải. Phải chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chiến binh già (sinh 1919) mất vợ từ năm đầu thg 1982. Cũng không có nơi nào muốn làm việc. Tôi đánh chết 12 xin gửi đến quý Hội 410 để mua tem thư cho anh chị em từ nhân.

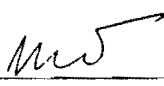
(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phi đồng hương Sadee)

Xin ông Trần Chúc phúc cho Bà và quý Hội đạt nhiều thành quả cuối cùng anh chị em từ nhân bên nhà sớm, tươi nguyện.

Kính kist 52 của từ nhân + biếu có tem -

Trân trọng  
Nguyễn Kha

Xin miễn tặng thư này trên báo.  
Cảm ơn Bà

|                                                                                                                                                            |                             |                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| MARIA HIEP NGUYEN TRAN                                                                                                                                     |                             | 352                                                                                 |
| PHONE 881-1534                                                                                                                                             |                             |                                                                                     |
| REDMOND, WA 98052                                                                                                                                          |                             | 1/29 1989 19-7117/3250                                                              |
| Pay to the order of                                                                                                                                        | Hội Gra Đình Từ Nhân CTNVN. | \$110 <sup>00</sup>                                                                 |
| Ten no/lee                                                                                                                                                 |                             | Dollars                                                                             |
|  Puget Sound Bank<br>1510 N.E. 24th Street<br>Redmond, Washington 98052 |                             |                                                                                     |
| For                                                                                                                                                        | Nguyễn Kha                  |  |

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/19 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV127221, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1 Hochiminh City
5. PHAN VAN CUY, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HOP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chieu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IVO36575, 650/21, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV75381, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐUC HIET, IV45146, 77 Lê Văn Sĩ, phường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 131/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IVO83603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1, TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV217179, 41/8, Tổ 9, phường 12, Go Vấp Hochiminh City
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phú Nhuận, Hochiminh City
19. HA NGOC PHU, IV94169, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV54918, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84132, 22/13, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYEN, IV210095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh City
28. LE VAN THANH, IV215932, 60/147G Tuệ Tĩnh, phường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HIEN, IV202814, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmon, HCM City
30. PHAM HUU QUYNH, IV37281, 183C/10E, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM City
31. VU KIM TOAN, IV122371, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IVO46945, 18/12B, Thich Quang Duc, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUNG, IV72675, 331/4.C Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quận 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese former political prisoners.

The second list of the political prisoner  
in Vietnam. They have the letter of introduction of CDP.  
Would you please consider to intercede with the Vietnamese  
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diêu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quan 3, HCM City
- 44 NGUYEN KIAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.I0 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 5I TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Duc, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long

Redmond, January 27, 1989  
Representative of the VN. former political prisoners

Khanguyen

Nguyen Kha